

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-H phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày 11-9-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ksor Y Nai.
2. Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-DS ngày 22/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-DS ngày 12/8/2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc G – sinh năm 1954. Địa chỉ: T8, ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Thân Danh C và bà Lê Thị H. Địa chỉ: T8, xã ER, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Vũ Ngọc G trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết với nhau, nên ngày 21/04/2020 vợ chồng ông C bà H có đến nhà ông G để vay số tiền 100.000.000 đồng, các bên có lập giấy vay tiền và vợ chồng ông C, bà H có ký nhận. Lãi suất 01%/tháng, thời hạn trả là 03

tháng sau khi vay. Ngoài ra, vợ chồng ông C còn mượn tiền của ông G nhiều lần nhưng không có giấy tờ nên ông G không yêu cầu.

Nay quá thời hạn trả nợ mặc dù ông G đã yêu cầu vợ chồng ông C, bà H nhiều lần nhưng ông C và bà H vẫn không trả. Do đó, ông G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông C, bà H trả cho ông G số nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận là 01%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C và bà H cố tình trốn tránh không lên làm việc, nên ông G đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Thân Danh C và bà Lê Thị H đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Thân Danh C và bà Lê Thị H phải trả cho ông Vũ Ngọc G số nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận là 01%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thân Danh C và bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn ông Vũ Ngọc G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, HĐXX xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thân Danh C và bà Lê Thị H vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về số tiền đã vay của nguyên đơn. Theo đơn yêu cầu thu thập chứng cứ của ông G đối với chữ ký, chữ viết của ông Thân Danh C và bà Lê Thị H tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/4/2023 được lưu trữ tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk và yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký chữ viết của ông Thân Danh C và bà Lê Thị H trong giấy mượn tiền ngày 21/4/2020.

Căn cứ kết luận giám định số 8-6/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Thân Danh C, Lê Thị H dưới mục “Người mượn tiền”, trong giấy mượn tiền ngày 21/4/2020 (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết mang tên Thân Danh C, Lê Thị H tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/3/2023 (ký hiệu M1) xác định do Thân Danh C, Lê Thị H cùng viết ra.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 21/4/2020, ông Thân Danh C và bà Lê Thị H có ký vào giấy mượn tiền của ông Vũ Ngọc G để vay của ông G số tiền là 100.000.000 đồng; lãi suất 1%/1 tháng; Thời hạn vay 03 tháng, kể từ ngày 21/4/2020 đến 21/6/2020.

Xét việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Đến hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả được khoản tiền nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận cho nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất đối với số tiền trên là 01%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2]. Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là 01%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi trả hết nợ phù hợp, nên lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 21/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 11/9/2024 = 52 tháng 21 ngày: $100.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 52 \text{ tháng} 21 \text{ ngày} = 52.700.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, ông Thân Danh C và bà Lê Thị H có nghĩa vụ phải trả cho ông Vũ

Ngọc G tổng số tiền 152.700.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc: 100.000.000 đồng và tiền lãi suất: 52.700.000 đồng.

[4]. Về chi phí giám định: Ông Thân Danh C và bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ chi phí trưng cầu giám định số tiền là 3.600.000 đồng. Do ông G đã nộp tạm ứng chi phí giám định 3.600.000 đồng, nên cần buộc ông C và bà H phải hoàn trả cho ông G số tiền 3.600.000 đồng chi phí trưng cầu giám định.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải chịu 7.635.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 463, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Ngọc G.

1. Buộc ông Thân Danh C và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Ngọc G tổng số tiền 152.700.000 đồng (*Một trăm năm hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và tiền lãi suất 52.700.000 đồng (*Năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Thân Danh C và bà Lê Thị H phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) và phải hoàn trả cho ông Vũ Ngọc G toàn bộ số tiền giám định này.

4. Về án phí: Buộc Ông Thân Danh C và bà Lê Thị H phải chịu 7.635.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Vũ Ngọc G là người cao tuổi, nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời G thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nụ